

## ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU HÁN NÔM Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

**Phạm Thị Gái**

*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học – Đại học Huế*

*\*Email: hongai.hano@gmail.com*

### TÓM TẮT

*Nghiên cứu Hán Nôm vốn là hoạt động khoa học hết sức có ý nghĩa đối với sự nghiệp tìm hiểu tri thức văn hóa của con người Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ những người được đào tạo để làm công việc nghiên cứu Hán Nôm còn rất ít. Công việc cấp thiết đặt ra là phải nhanh chóng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng ở các trường đại học. Một trong những giải pháp có hiệu quả đó là ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Trong đó tiêu biểu nhất là việc nghiên cứu và sử dụng các phần mềm Hán Nôm; xây dựng các giáo án điện tử; sử dụng các phương pháp tìm kiếm và tra cứu trực tuyến... Đặc biệt là tập trung xây dựng kho tư liệu điện tử nhằm phục vụ cho công việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập đối với bộ môn vốn mang tính đặc thù này.*

**Từ khóa:** *Hán Nôm, Hanosoft, Thư pháp.*

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đổi mới phương pháp dạy học hiện đang là vấn đề cốt tử để nâng cao chất lượng dạy học. Cùng với sự phát triển của khoa học – kỹ thuật, việc ứng dụng công nghệ hiện đại vào giáo dục nói riêng và đời sống nói chung là điều tất yếu. Hiệu quả của việc sử dụng công nghệ, các trang thiết bị dạy học hiện đại trong quá trình giáo dục đã được khẳng định trong thực tế, nhất là khả năng làm cho bài giảng trở nên sinh động, giáo viên có thể định hướng học sinh tiếp cận với nguồn tri thức phong phú. Công nghệ thông tin là một trong những yếu tố quan trọng nhất để đưa nền giáo dục của cả nước hướng đến một môi trường học tập hiện đại trong xu hướng hội nhập với thế giới.

Công nghệ thông tin đã được ứng dụng trong lĩnh vực Hán Nôm học khá sớm. Đi tiên phong trong lĩnh vực này chính là Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Ngay từ những năm 90 của thế kỷ trước, một số phần mềm chữ Hán của Trung Quốc, Đài Loan, Mỹ và một vài nước khác trong khu vực đã được Viện nghiên cứu tiếp nhận và cải tiến cho phù hợp với thói quen sử dụng và trình độ của người Việt vào việc soạn thảo văn bản, chế bản, tạo vẽ chữ Nôm... Các công việc này, trước đó đều phải tiến hành bằng tay, do vậy tốn rất nhiều thời gian và công sức.

Khi đặt vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy và học tập, người ta sẽ nghĩ ngay đến các ngành khoa học hiện đại và những ngành khoa học tự nhiên phổ biến, ít ai có thể hình dung đến việc ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giảng dạy và nghiên cứu Hán

Nôm. Nhiều người có suy nghĩ đây là những vấn đề không có liên quan đến nhau, thậm chí còn đối ngược nhau nên rất khó thực thi. Vốn dĩ, trong suy nghĩ của mỗi người, tin học mang tính chất hiện đại, còn Hán Nôm tiêu biểu cho cái cổ xưa. Nhưng trên thực tế, hai lĩnh vực này có mối quan hệ khăng khít với nhau. Đặc biệt, công nghệ thông tin chính là phương tiện hữu ích, phụ trợ đắc lực để giúp cho Hán Nôm học phát huy được những giá trị và chức năng xã hội của mình một cách tốt hơn.

Nhận thấy khả năng ứng dụng rất rộng rãi và hiệu quả của công nghệ thông tin đối với lĩnh vực Hán Nôm học, trong những năm qua, các nhà nghiên cứu trong cả nước, đội ngũ giảng viên bộ môn Hán Nôm ở các trường đại học, cao đẳng đã từng bước ứng dụng công nghệ mới vào nghiên cứu và giảng dạy và bước đầu đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, bên cạnh đó việc áp dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy bộ môn Hán Nôm ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay còn rất nhiều vấn đề cần phải bàn đến. Đó là vấn đề cần áp dụng đến đâu, áp dụng như thế nào cho phù hợp và có hiệu quả tốt nhất đối với bộ môn vốn mang tính đặc thù và đậm nét truyền thống này.

## **2. VAI TRÒ CỦA HÁN NÔM HỌC, THỰC TRẠNG TIẾP NHẬN VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG VIỆC GIẢNG DẠY, HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU HÁN NÔM**

Nghiên cứu Hán Nôm vốn là việc làm hết sức có ý nghĩa đối với sự nghiệp tìm hiểu tri thức văn hóa truyền thống của người Việt Nam. Mảng tri thức ấy là cầu nối của quá khứ với hiện tại và tương lai. Nghiên cứu, khai thác thư tịch, di tích văn hóa - lịch sử, quan hệ và lối sống của người Việt để phục vụ sự nghiệp xây dựng nền văn hóa mới hiện đại mà không tách rời những giá trị văn hóa truyền thống, là một chiến lược tối quan trọng. Trong việc nghiên cứu di sản Hán Nôm, chúng ta đã tiếp cận với nhiều lĩnh vực có liên quan đến tư liệu Hán Nôm như:

- Suru tầm, giới thiệu tư liệu vật thể, phi vật thể Hán Nôm.
- Dịch thuật, giới thiệu các tác giả, tác phẩm.
- Nghiên cứu về ngôn ngữ học, văn tự học, văn bản học Hán Nôm.
- Nghiên cứu các lĩnh vực Sử học, Địa lý học, y học, dân tộc học, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán, giáo dục, quản lý nhà nước, ngoại giao, các bộ môn nghệ thuật truyền thống v.v...

Tuy nhiên, có một thực tế đáng buồn, đó là đội ngũ những người được đào tạo để làm công việc nghiên cứu Hán Nôm còn rất ít. Trong số lượng được đào tạo vốn rất khiêm tốn đó lại có không ít những người làm việc không đúng với chuyên ngành. Những người được xem là bậc túc Nho thì ngày càng hiếm vì tuổi tác ngày càng ở độ “cổ lai hy”. Có lẽ không chỉ GS. Cao Xuân Hạo cảm thấy chạnh lòng khi hiện nay, tất cả các khách du lịch đến nước ta đều kinh ngạc trước tình trạng người Việt không đọc được những dòng chữ đề trên các đền đài và di tích lịch sử. Họ nói: “Các ngài là những người mù chữ ngay trên đất nước mình” [1, tr.3]. Với hiện tại,

chúng ta có thể trả lời với những người khách du lịch đó rằng: “Thứ chữ này không phải là chữ của Việt Nam hiện tại mà là chữ Hán trước đây cha ông chúng tôi dùng, bây giờ chữ của Việt Nam là chữ Quốc ngữ. Cho nên thứ chữ này bây giờ ít người đọc được là chuyện bình thường”. Nhưng trong tương lai, chúng ta cần làm thế nào để những người khách du lịch đó còn đọng lại nhiều ấn tượng tốt đẹp về đất nước, con người Việt Nam với một vốn tri thức toàn diện về lịch sử văn hóa của dân tộc, đặc biệt là đối với những hướng dẫn viên du lịch. Mặc dù hiện tượng đó không phải chỉ xảy ra ở Việt Nam mà ngay ở Trung Quốc cũng có khá đông người đến đền, chùa và những di tích của họ mà vẫn không đọc được hoặc đọc mà không hiểu được các dòng chữ trên câu đối, hoặc các bức hoành phi bằng thứ chữ cổ này mặc dù họ cũng có một vốn chữ Hán kha khá.

Tình trạng này cũng không khả quan hơn khi số giờ giảng dạy Hán Nôm ở các trường đại học bị cắt giảm, người quan tâm đến Hán Nôm, đặc biệt là giới trẻ càng ít đi. Trong khi, xã hội đang đối mặt với nguy cơ tha hóa đạo đức, suy đồi phẩm chất, rối loạn cương thường đến mức báo động. Để có thể đứng vững được trong xã hội ngày càng phát triển theo hướng thương mại hóa, chúng ta cần phải có đủ nội lực để đề kháng với cái xấu. Nội lực ấy chính là bản sắc của dân tộc. Bảo tồn, gìn giữ, khai thác, nghiên cứu di sản Hán Nôm có tốt, phát triển Hán Nôm học và văn hóa Hán Nôm có được mạnh mẽ, vững chắc thì mới có thể hy vọng thực sự củng cố nền tảng văn hóa dân tộc; làm thấm thâu những tinh hoa, tinh túy đạo đức nhân văn vào tinh thần, tư tưởng người Việt.

Để làm được điều đó, một trong những yếu tố quan trọng là đào tạo những người làm công tác Hán Nôm. Nhìn lại thực tế, trong những năm qua ở các trường đại học, cao đẳng, có lẽ với những người tâm huyết với Hán Nôm học sẽ không khỏi chạnh lòng. Ở một số trường đại học lớn, trong nhiều năm, bằng sự nỗ lực phấn đấu của những bậc thầy tâm huyết, bộ môn Hán Nôm với mã ngành đào tạo riêng đã lần lượt được thành lập. Còn ở các trường đại học có lịch sử muộn hơn, phần lớn chuyên đề chữ Hán và chữ Nôm chỉ được giảng dạy với một số tiết khiêm tốn cho sinh viên các ngành Ngữ văn, Ngôn ngữ, Báo chí, Lịch sử, Kiến trúc... Trong những năm gần đây, khi xây dựng chương trình mới, những chuyên đề Hán Nôm chỉ còn được giảng dạy cho chuyên ngành Văn học và Ngôn ngữ. Điều đó đã dẫn đến việc sử dụng sai từ ngữ, đánh mất đi sự trong sáng của tiếng Việt, kéo theo những hệ lụy không nhỏ đối với những sinh viên Báo chí. Và đặc biệt là sự thiếu hiểu biết về các di tích lịch sử, văn hóa của một bộ phận được đào tạo và đảm nhận về mảng Văn hóa - Lịch sử. Đối với các chuyên ngành Văn học và Ngôn ngữ, với số lượng giờ phân bố ít ỏi đó, chỉ đủ để cho sinh viên hiểu được các khái niệm về Hán Nôm, cũng như phương pháp viết chữ Hán. Với một hai chuyên đề như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, kiến thức Hán Nôm đối với sinh viên các chuyên ngành này chỉ còn lại là khái niệm. Để có đủ kiến thức chuyên ngành có thể đáp ứng được công tác nghiên cứu cần phải có đầu tư theo chiều sâu. Nhưng hiện nay, ngay trong các trường đại học lớn đào tạo Hán Nôm thì số lượng sinh viên theo học ngành này cũng khá ít. Chưa kể đến số lượng sinh viên được đào tạo Hán Nôm không làm việc đúng chuyên ngành đào tạo. Điều đó cho thấy nhận thức của xã hội về sự cần thiết của tri thức Hán Nôm chưa thực sự có những biến chuyển. Thực tế đó đã đặt

ra cho những người làm công tác giảng dạy Hán Nôm trong trường Đại học một trách nhiệm nặng nề: Làm thế nào để truyền đạt được được không chỉ là tri thức mà quan trọng hơn chính là niềm đam mê và tâm huyết cho các thế hệ kế tục này, để sinh viên thực sự có được niềm đam mê trong học tập. Từ đó, Hán Nôm học và văn hóa Hán Nôm mới có thể có vị trí như nó đáng được có.

Để đạt được mục tiêu đó, trước hết không chỉ yêu cầu người làm công tác giảng dạy phải có niềm đam mê và tâm huyết nghề nghiệp, mà còn phải tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn này. Một trong những biện pháp để làm mới phương pháp là áp dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, nghiên cứu. Điều này thực sự là một công việc rất cần thiết bởi nhiều lí do. Trong đó yếu tố quan trọng nhất là xuất phát từ chính đặc thù của ngành Hán Nôm học.

Trước đây, ông cha ta chủ yếu học tập theo lối văn chương cử nghiệp. Chương trình học chủ yếu lấy thầy làm “giáo trình”. Các sách được đem ra giảng dạy chủ yếu là *Tứ thư*, *Ngũ kinh*, *Bách gia chư tử*,... và các bộ sách sử của Trung Quốc. Nội dung học tập chủ yếu thu hẹp trong việc tìm hiểu những tư tưởng, triết lí, của những bậc thánh nhân,... Phương pháp học tập chủ yếu là học thuộc lòng những câu chữ trong sách thánh hiền và bình giảng nội dung của câu chữ. Người học thụ động theo cách giải thích, cung cấp kiến thức của thầy truyền thụ. Do mất nhiều thời gian cho việc cung cấp chữ nghĩa và giảng giải của thầy nên thời gian học tập khá dài. Có người học chữ Hán từ thừa lên ba, khi tóc còn để chòm, đến khi đầu đã bạc vẫn còn lận đận trên con đường cử nghiệp. Người xưa đã đúc kết “thập niên đăng hóa – mười năm đèn sách” để nói về quá trình học tập và rèn luyện khắc khổ của các bậc sĩ tử quả không phải là ngoa dụ. Dù dài mài kinh sử hết mười năm hay hơn nữa, nhưng với nhiều người vẫn khó lòng chiếm lĩnh được vốn tri thức uyên bác này.

Trong xã hội hiện đại, với sự phổ biến của khoa học công nghệ, để khỏi bị tụt hậu, con người càng phải học tập nhiều môn khoa học hơn. Vai trò của người thầy chỉ làm nhiệm vụ hướng dẫn, người học tự đi tìm và lĩnh hội tri thức. Vấn đề này lại càng gây khó khăn cho người dạy và học Hán Nôm. Bởi vì, đặc trưng của môn này đòi hỏi người dạy phải giảng giải nhiều, thế nhưng thời gian phân bổ để học tập lại rất ít. Để đảm bảo được chất lượng của việc dạy và học đòi hỏi phải cải biến hợp lí phương pháp truyền thụ và tiếp nhận.

Mặt khác, theo nhiều người, Hán Nôm học không chỉ là một môn học khó mà còn rất khô khan, cả ngày phải đánh vật với những con chữ. Khi nghe đến điều đó và qua thực tế trải nghiệm của sinh viên chuyên ngành khiến nhiều người có cảm giác sợ, đặc biệt là đối với những học sinh và sinh viên khi lựa chọn trường thi và đăng kí ngành học và học phần. Vì vậy, để làm mới thêm không khí học tập, tạo nên sự hấp dẫn, sinh động và thú vị cho các tiết học, việc áp dụng công nghệ thông tin vào bộ môn này thực sự có ý nghĩa. Có thể minh họa một cách đơn giản: Trong môn Văn tự học chữ Hán và Văn tự học chữ Nôm, có phần khái quát về Lịch sử văn tự thế giới. Nếu như dùng phương pháp truyền thống để vẽ lại các hình ảnh biểu trưng cho các thời kỳ phát triển của chữ viết trên thế giới, không chỉ tốn không ít thời gian mà nhiều khi còn

không thể đảm bảo được độ chính xác. Nếu chúng ta biết cách chọn tư liệu trình chiếu những kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học và ngôn ngữ học, đã được sơ đồ hóa và vẽ lại bằng công nghệ kỹ thuật, thì không chỉ chúng ta cho người học nhìn thấy được toàn bộ diện mạo và sự biến đổi về hình thể một cách chính xác những thứ chữ viết từ thời kỳ tượng cổ với những “con chữ” sinh động của các quốc gia, khu vực trên thế giới mà qua đó, người học sẽ tiến hành so sánh về hình thể và sự biến đổi hình thể của chữ Hán với chữ tượng hình của Người Maya ở Trung Nam châu Mỹ, với chữ hình vẽ của người Ai Cập ở Lưu vực sông Nile, chữ hình góc của người Sumer ở vùng Lưỡng Hà. Và từ đó chúng ta sẽ hiểu được, vì sao trong bốn loại chữ viết thời cổ đại đó, chỉ có chữ Hán là còn được sử dụng trong ngôn ngữ hiện đại, còn những loại văn tự kia chỉ còn là đối tượng của ngành cổ tự học.

Có lẽ, với người học Hán Nôm, để có thể nắm được một vốn từ cơ bản khá khá vốn đã không dễ dàng, trong khi đó các văn bản Hán Nôm cổ không chỉ sử dụng vốn từ cơ bản mà có rất nhiều từ cổ. Những chữ đó, hiện tại ít hoặc không còn xuất hiện trong vốn từ đang sử dụng. Việc tìm hiểu những từ này nếu tra cứu theo phương pháp thông thường sẽ mất rất nhiều thời gian. Có khi, từ cần tra cứu trong nhiều cuốn từ điển thông dụng đều không có. Trong trường hợp đó, chỉ với một vài thao tác, chúng ta có thể nhanh chóng tìm thấy trong các từ điển tích hợp chuyên dụng trên máy tính, hoặc tiện dụng hơn là cài đặt những phần mềm tra cứu đó vào máy điện thoại cá nhân.

Khi xây dựng những trang giáo án điện tử, nếu chúng ta chịu khó tìm tòi những thông tin đắt giá sẽ mang lại hiệu quả rất lớn. Chúng ta đều biết đến thư pháp chữ Hán – một bộ môn nghệ thuật, và cũng là một nội dung không thể thiếu mà người thầy giảng dạy bộ môn Hán Nôm, cần thiết phải giới thiệu cho người học. Sẽ rất khó khăn khi người giáo viên có thể biểu diễn được thứ nghệ thuật đòi hỏi có sự tinh tế và quá trình rèn luyện khắc khổ này. Khi đó, những bức thư pháp nổi tiếng của những nhà thư pháp nổi tiếng trong và ngoài nước với đủ các thể chữ Triện, Lệ, Khải, Hành, và đặc biệt là các thể loại chữ Thảo như Kim thảo, Chương thảo, Túy thảo (Cuồng thảo)... xuất hiện trên màn hình chiếu sẽ đem lại cho người học nhiều hứng thú và những cảm nhận sâu sắc về bộ môn nghệ thuật đặc sắc của phương Đông vốn đã trở thành thư đạo này.

Quan trọng hơn cả vẫn là vấn đề hướng dẫn cho người học biết sử dụng các phần mềm ứng dụng cho Hán Nôm và phương pháp tìm kiếm chữ Hán trực tuyến hiện nay. Đó chính là kết quả làm việc của các nhà nghiên cứu, đang ngày đêm miệt mài để góp phần làm sống lại nền văn hóa và tinh hoa của người Việt. Trong bối cảnh giao lưu, hội nhập của thế giới hiện đại đang được đẩy mạnh thì đó là việc làm vô cùng thiết yếu.

### **3. NHỮNG KIẾN NGHỊ**

Để thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, học tập và nghiên cứu Hán Nôm được hiệu quả cần phải thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất: Xây dựng các bài giảng và giáo án điện tử

Đây là điều thiết yếu để làm tăng hiệu quả và sức hấp dẫn cho môn học này. Tuy nhiên, những bài trình chiếu trên phần mềm powerpoint nên có sự chất lọc. Với những bài có dung lượng ngắn, có thể trình bày trong khuôn khổ bảng viết thì nên sử dụng phần bảng. Bởi vì đặc trưng của chữ Hán yêu cầu cần phải rèn luyện chữ viết nhiều kể cả với người dạy và người học. Những bài giảng cần hình ảnh minh họa nên sử dụng những hình ảnh vừa phải, không nên sử dụng quá nhiều lượng thông tin cần truyền đạt để dẫn đến sự sao nhãng trong việc ghi chép – một trong những phương pháp tốt nhất để luyện chữ Hán và chữ Nôm.

Thứ hai: Hướng dẫn sinh viên biết cách tiếp cận, cài đặt và sử dụng các phần mềm và từ điển Hán Việt:

Các phần mềm phổ biến như: Phần mềm Song Kiều 4.0 của Lê Anh Minh; phần mềm LQN thâm nhập pháp 3.0 của Lê Quý Ngưu; Các phần mềm của Phan Anh Dũng như Việt Hán Nôm 2002, ban đầu là phần mềm Việt Hán Nôm 2002 phiên bản 1.0, sau nâng cấp thành phiên bản 1.1, 1.2 và hiện nay là phiên bản 2.0. và 3.0; các phần mềm Hanokey 1.0, Hanokey 2.0; Hano Converter 1.0 của Tổng Phước Khải; phần mềm Từ điển điện tử Trung – Việt, Việt – Trung (Lạc Việt mtdCVH2005) và nhiều phần mềm Hán Nôm của nước ngoài được sử dụng phổ biến cho những người trên thế giới học tập và nghiên cứu như phần mềm Jinshan ciba (Kim Sơn từ bá), Jinshan kuaiyi (Kim Sơn tốc dịch) của <http://www.kingsoft.com>....

Thứ ba là xây dựng và quản lý kho tư liệu cá nhân.

Đất nước chúng ta đã có hàng ngàn năm sử dụng chữ Hán, những tri thức đương thời chủ yếu được ghi lại bằng chữ Hán và chữ Nôm. Việc thu thập những bản sách in là cần thiết nhưng cũng sẽ là hữu hạn. Bằng phương pháp nhập văn bản chữ và tải về từ trên các trang web, chúng ta dần tạo nên một kho tư liệu chữ Hán phong phú, giúp cho người sử dụng có được một lượng tài liệu thư tịch và tài liệu Hán Nôm bổ ích và nhanh chóng tìm kiếm khi cần sử dụng.

Thứ tư là Tìm kiếm chữ Hán trên các website:

Có rất nhiều tài liệu chữ Hán, chữ Nôm đã và đang được số hóa và đưa lên mạng trong nhiều trang web trong và ngoài nước. Đây là nguồn tư liệu vô cùng quan trọng đối với người học tập và nghiên cứu Hán Nôm. Việc hướng dẫn cho người học phương pháp tìm kiếm này vô cùng bổ ích. Các trang web có thể giúp chúng ta tra cứu và tìm kiếm thuận tiện như:

- [www.nomfoundation.org](http://www.nomfoundation.org) của Hội bảo tồn di sản chữ Nôm
- [www.hannosoft.com](http://www.hannosoft.com) của nhóm HanNomsoft
- [www.huesoft.com.vn/Hannom](http://www.huesoft.com.vn/Hannom) của Trung tâm Công nghệ thông tin Thừa Thiên Huế ,
- [www.viethoc.org](http://www.viethoc.org) của Hội Việt học ở Mỹ.
- <http://www.hannom.org.vn> của viện nghiên cứu Hán Nôm...
- [www.guoxue.com](http://www.guoxue.com)

- [www.baidu.com/](http://www.baidu.com/)
- [www.chimvietcanhnam.com](http://www.chimvietcanhnam.com)
- [www.thuviendientu.com](http://www.thuviendientu.com) v.v...

Thứ năm là hình thành các thư viện số Hán Nôm:

Một trong những thành quả quan trọng của công nghệ thông tin được ứng dụng vào lĩnh vực Hán Nôm có ý nghĩa quan trọng hiện nay, đó là việc hình thành các thư viện số Hán Nôm. Ngoài Viện nghiên cứu Hán Nôm và một số các trung tâm lưu trữ của nhà nước, Viện Thông tin Khoa học Xã hội đã tiến hành số hóa nguồn tài liệu Hán Nôm theo những phương thức khác nhau. Gần đây, một số tổ chức, cá nhân nhận thấy giá trị to lớn của Di sản Hán Nôm nên đã xây dựng các dự án sưu tầm, số hóa dưới nhiều loại hình khác nhau. Đáng lưu ý nhất là Trung tâm số hóa của Thư viện Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh đã xây dựng và mở ra các dự án sưu tầm, bảo quản, số hóa nguồn di sản Hán Nôm tại tỉnh Thừa Thiên Huế và một số địa phương phía Nam, bước đầu đã thu được những thành quả rất lớn. Nhờ có công nghệ thông tin, thư viện số đã góp phần quan trọng làm thay đổi cách nhìn về sự phát triển cũng như tương lai của một ngành nghiên cứu. Tiện ích của Thư viện số là không thể phủ nhận, nó có thể rút ngắn thời gian học tập và nghiên cứu, tiếp cận với nguồn tài liệu dễ dàng và thuận lợi hơn. Cụ thể là tiếp cận với những tác phẩm và văn bản cổ bằng những hình ảnh sinh động, đa dạng. Qua đó, có thể đối chiếu và so sánh nhiều dị bản ở nhiều thời đại khác nhau. Để đáp ứng được nhu cầu của người học tập, giảng dạy và nghiên cứu, công tác số hóa và các thư viện số cần được quan tâm hơn nữa để có thể nhanh chóng chia sẻ và mở rộng thông tin đến những người quan tâm đến Hán Nôm cả trong và ngoài nước.

#### 4. KẾT LUẬN

Muốn phát triển đất nước, không gì khác hơn là phát triển giáo dục. Giáo dục chính là chiếc chìa khóa vàng để mở ra cánh cửa thần kỳ cho sự phát triển của đất nước. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục hiện nay được xác định là một động lực quan trọng cho quá trình đó. Dẫu biết rằng công nghệ có hiện đại đến đâu cũng không thể thay thế được sự gợi mở, truyền đạt tri thức, động viên khích lệ của người thầy trên bục giảng, nhưng điều cốt yếu nhất là chúng ta phải biết kết hợp giữa hiện đại và truyền thống, dung hợp được công nghệ và vai trò của người thầy. Chỉ có như vậy nên giáo dục của chúng ta mới có thể phát triển tất yếu theo xu hướng hiện đại.

Hán Nôm học vốn là một ngành văn hóa học đặc biệt mang tính liên ngành có khả năng xâm nhập vào nhiều ngành khoa học khác như sử học, văn học, triết học, văn hóa học v.v...Nền kinh tế thị trường hiện đại đã tạo ra cho ngành Hán Nôm rất nhiều điều kiện thuận lợi để mở rộng lĩnh vực hoạt động, phát huy chức năng khoa học và tăng cường tác dụng xã hội của mình. Để thực hiện được nhiệm vụ của mình, trước tiên cần phải đào tạo nên đội ngũ những người làm nghiên cứu và giảng dạy thực sự có năng lực và hiểu biết về lĩnh vực công nghệ, sau đó thông

qua những phương tiện hiện đại, góp phần làm mới ngành Hán Nôm học, thu hút được nhiều hơn nữa số lượng người quan tâm đến Hán Nôm học. Từ đó mới có thể xiển dương tinh hoa văn hóa của người Việt, tạo nên sức mạnh nội lực để người Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng nhưng vẫn gìn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Lê Văn Cường. Thư viện số Hán Nôm: Hướng tiếp cận mới cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu Hán Nôm, *Kỷ yếu hội thảo Bốn mươi năm đào tạo và nghiên cứu Hán Nôm (1972 - 2012)*, Hà Nội, tr.133- 148.
- [2]. Cao Xuân Hạo (1994). Chữ Tây và chữ Hán, thứ chữ nào hơn?, *Kiến thức ngày nay*, số 141, tr.28 – 35.
- [3]. Lê Văn Quán (2008). Vai trò Hán Nôm trong các ngành khoa học xã hội, *Hán Nôm học trong nhà trường*, Nxb KHXH, tr.52 -59.
- [4]. Lê Xuân Thại (1990). Xung quanh vấn đề dạy và học từ ngữ Hán Việt, *Tạp chí Ngôn ngữ* số 4, tr 34-39
- [5]. Lê Xuân Thại (2005). Nên hay không dạy chữ Nho cho học sinh phổ thông, *Hội thảo ngôn ngữ học toàn quốc*, Hà Nội, tr.65 – 72.

### **THE APPLICATION OF INFORMATION TECHNOLOGY FOR SINO-NOM TEACHING, LEARNING AND RESEARCH AT UNIVERSITIES**

**Pham Thi Gai**

*Department of Literature and Linguistics, Hue University College of Sciences*

*\*Email: hongai.hano@gmail.com*

#### **ABSTRACT**

*Sino-Nom research is very meaningful to the study of knowledge and culture of Vietnamese people. However, there is few staff who is trained to do the Sino-Nom research. It is significant to train the qualified human resources at universities. One of the effective solutions is the application of information technology for teaching. The most typically, researching and using Sino-Nom softwares, building online lesson plans, using the methods of searching and looking up online, ect. are taken into consideration. Especially, it is necessary to build the online database for the sake of research, teaching and learning to the particular Department.*

**Keywords:** *Calligraph, Hanosofty, Sino – Nom.*